

Số: /KL-TTr

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2023

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra công tác quản lý tài chính và huy động tài trợ tại Trường THCS Xuân Ninh

Thực hiện Quyết định số 97/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh Thanh tra huyện về việc thanh tra công tác quản lý tài chính và huy động tài trợ; việc thu, chi các khoản thu khác tại Trường THCS Xuân Ninh; từ ngày 18/7/2023 đến ngày 20/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THCS Xuân Ninh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra và ý kiến giải trình của các đối tượng liên quan. Chánh Thanh tra huyện kết luận các nội dung như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG:

Trường THCS Xuân Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo và thực hiện chi hoạt động theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 06/4/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu tổ chức và biên chế: đội ngũ nhà trường hiện có 26 người nằm trong biên chế. Cán bộ quản lý: 02 người, giáo viên: 21 người, nhân viên: 03 người, năm học 2020-2021 toàn trường có 11 lớp với 391 học sinh; năm học 2021-2022 có 11 lớp với 387 học sinh.

Thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và các nhà tài trợ, cơ sở vật chất của nhà trường đã cơ bản đảm bảo được công tác dạy và học. Đơn vị đã cơ bản bám sát các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác quản lý tài chính, thực hiện công tác hạch toán kế toán, quản lý tài sản cơ bản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ kế toán.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Trường THCS Xuân Ninh đã thực hiện xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm năm 2021, năm 2022 (Quyết định số 01/QĐ-THCS ngày 01/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định số 01/QĐ-THCS ngày 04/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022), bố cục có 5 chương 6 điều. Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua tại hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, bộ cục văn bản của Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chưa phù hợp, cụ thể: từ Chương I đến Chương II có 06 Điều, từ chương III đến Chương V không có điều nào, chỉ có các khoản và sắp xếp chưa đúng thể thức.

Phần căn cứ ban hành quy chế, nhà trường đã căn cứ Thông tư số 71/2016/TT-BTC của Bộ tài chính quy định tài chính đối với hoạt động của Cục sở hữu trí tuệ là không phù hợp. Nhà trường không đưa vào quy chế một số văn bản căn cứ để áp dụng như: Thông tư số 71/2006/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (*được thay thế bởi Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*).

2. Việc áp dụng chế độ kế toán

Đơn vị thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Sổ sách kế toán được lập đầy đủ theo quy định. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán lập, phản ánh cập nhật kịp thời vào phần mềm kế toán. Mở sổ sách theo dõi, tổng hợp chi tiết đầy đủ. Công tác lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định hiện hành về biểu mẫu và thời gian lập báo cáo tài chính.

*** Về công khai dự toán, quyết toán, các khoản thu trong năm**

Nhà trường đã thực hiện công bố công khai tình hình thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách, tình hình thực hiện theo quý, 6 tháng cơ bản theo quy định, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-THCSXN ngày 10/01/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021, Quyết định số 31/QĐ-THCSXN ngày 15/4/2022 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021, Quyết định số 03/QĐ-THCSXN ngày 10/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022, Quyết định số 29/QĐ-THCSXN ngày 20/4/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022, đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách theo theo quý, tiến hành công khai khi có dự toán cấp bổ sung trong năm.

Tuy nhiên biểu mẫu tại phụ lục đính kèm không đúng theo quy định, số liệu chưa cập nhật đầy đủ.

Cuối năm học, Nhà trường phối hợp Ban đại diện Hội CMHS tổ chức công khai các khoản thu đóng góp, thỏa thuận và tài trợ trong năm học.

3. Tình hình quản lý sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách cấp

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
- Dự toán được sử dụng trong năm	3.645.128.500	3.955.095.200
- Tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm, trong đó:	3.645.128.500	3.955.095.200
+ Chi lương và các khoản đóng góp theo lương	3.149.220.482	3.283.359.200
+ Chi hoạt động	408.125.259	671.736.000
+ Chi thu nhập tăng thêm	87.782.759	

Trên cơ sở dự toán được giao, Trường THCS Xuân Ninh đã thực hiện thu chi tài chính, mua sắm tài sản theo chế độ, định mức quy định. Sổ sách, chứng từ được lập đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Các khoản chi thường xuyên cơ bản đã được đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản chi cho con người như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, công tác phí... được thanh toán kịp thời, đầy đủ; nguồn kinh phí được cân đối và quản lý điều hành để đảm bảo đáp ứng chi cho nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động thường xuyên. Đến cuối năm đơn vị có nguồn để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức, cụ thể năm 2021 tiết kiệm 87.782.759 đồng. Tuy nhiên có một số nội dung chi chưa đúng quy định, cụ thể:

- Chi thu nhập tăng thêm năm 2021, tổng số tiền 87.782.759 đồng, trên cơ sở xếp loại A,B,C. Hệ số thu nhập tăng thêm trên cơ sở hệ số lương x hệ số hưởng. Mức hưởng của những người cùng mức xếp loại không bằng nhau.

- Hợp đồng lao động với bà Lê Thị Giang (từ tháng 1 đến tháng 5/2022), Nguyễn Thị Thanh Tâm (tháng 9/2022), hợp đồng dạy thay giáo viên nghỉ sinh, hệ số tính lương 2,1 (3.129.000 đồng), không đóng BHXH, BHYT, BHTN.

4. Việc mua sắm, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ

4.1 Mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ

* Năm 2021

Nhà trường ban hành Quyết định số 05/QĐ-THCSXN ngày 25/01/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021.

Tổng tiền mua sắm trong năm: 557.891.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 78.300.000 đồng;
- Nguồn tài trợ bảo lụt: 24.600.000 đồng;
- Nguồn trên cấp bằng hiện vật: 454.991.000 đồng.

*** Năm 2022**

Nhà trường ban hành Quyết định số 03/QĐ-THCSXN ngày 06/01/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022.

Tổng tiền mua sắm trong năm: 1.043.985.623 đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước: 84.600.000 đồng;
- Nguồn tài trợ bảo lụt: 239.385.623 đồng;
- Nguồn trên cấp bằng hiện vật: 720.000.000 đồng.

Qua kiểm tra, số tài sản, công cụ, dụng cụ mua sắm trong 02 năm học 2020-2021, 2021-2022 bảo đảm số lượng như sổ theo dõi tăng tài sản, công cụ, dụng cụ.

Tuy nhiên, hàng năm nhà trường chưa lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo bổ sung tài sản, đồ dùng, dụng cụ dạy học theo quy chế quản lý và sử dụng tài sản, trên cơ sở đã có quyết định thanh lý năm trước.

4.2. Về thanh lý tài sản

Kết thúc các năm học Nhà trường đã có quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản và tổ chức kiểm kê tài sản, đồ dùng, dụng cụ dạy học và thanh lý các tài sản, thiết bị hư hỏng, cháy, vỡ... theo quy định.

- Năm học 2020 - 2021: Qua kiểm tra biên bản kiểm kê không thể hiện thanh lý hạng mục tài sản, dụng cụ nào.

- Năm học 2021 - 2022: Nhà trường đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-THCSXN ngày 27/5/2022 về việc thanh lý tài sản cố định, dưới hình thức tiêu hủy, 10 dụng cụ hư hỏng, không sử dụng được với trị giá nguyên giá 74.449.326 đồng.

5. Tình hình quản lý sử dụng các khoản thu theo quy định

*** Thu chi tiền dạy thêm, học thêm**

Năm học 2020-2021

- Tổng thu: 31.668.000 đồng
- Tổng chi: 30.160.000 đồng, trong đó:
 - + Mua đồ dùng dạy học: 4.524.000 đồng
 - + Chi cho giáo viên giảng dạy: 22.620.000 đồng
 - + Chi cho cán bộ quản lý: 1.508.000 đồng
 - + Chi quản lý phòng GD-ĐT: 1.508.000 đồng

Năm học 2021 – 2022 không tổ chức dạy thêm, học thêm.

Nhà trường quản lý và sử dụng tiền dạy thêm học thêm theo quy định tại Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 và Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình.

*** Thu chi học phí**

Năm học 2020-2021:

Tổng thu: 136.860.000 (trong năm thực hiện miễn 12 trường hợp, giảm học phí 50% với 26 trường hợp)

Tổng chi: 136.860.000 đồng, trong đó:

+ Trích chi lương: 54.744.000 đồng (chiếm 40%)

+ Trích chi thường xuyên: 82.116.000 đồng (chiếm 60%)

Năm học 2021 – 2022

Tổng thu: 71.400.000 đồng (không thu học phí học kỳ 1 theo chính sách miễn học phí của tỉnh, học kỳ 2 miễn 05 trường hợp, giảm 50% 09 trường hợp)

Tổng chi: 74.100.000 đồng, trong đó:

+ Trích chi lương: 29.640.000 đồng (chiếm 40%)

+ Trích chi thường xuyên: 44.460.000 đồng (chiếm 60%)

Nhà trường đã căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị quyết số 53/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu học phí đối với một số cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các văn bản liên quan để tổ chức thu học phí theo định mức quy định. Kế toán đơn vị theo dõi, ghi chép, danh sách chi tiết học sinh các lớp được miễn, giảm học phí trong năm học một cách đầy đủ, hệ thống.

Đối với số thu từ tiền học phí, đơn vị đã tính toán trích thực hiện cải cách tiền lương với tỷ lệ đúng theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 3 Thông tư số 67/2017/TT-BTC ngày 30/06/2017.

6. Tình hình quản lý sử dụng, thanh quyết toán các khoản thu theo thỏa thuận, đóng góp tự nguyện và hỗ trợ tự nguyện của nhà tài trợ

Nhà trường lập Kế hoạch thực hiện sử dụng các khoản thu, chi thỏa thuận, ủng hộ, tài trợ của phụ huynh năm học 2020-2021 và 2021-2022 trình UBND xã Xuân Ninh phê duyệt; Kế hoạch vận động, tài trợ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân (năm học 2020-2021 ban hành Kế hoạch số 02/KH-THCSXN ngày 07/10/2020, năm học 2021-2022 ban hành Kế hoạch số 09/KH-THCSXN ngày 18/3/2022) đã được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

6.1. Các khoản thu theo thỏa thuận, đóng góp tự nguyện

Tình hình thực hiện các khoản thu như sau:

- Tiền bảo vệ trường

Năm học 2020-2021: tổng số tiền đã thu: 24.480.000 đồng; tổng chi 23.380.000 đồng; tồn: 1.100.000 đồng.

Năm học 2021-2022: tồn mang sang 1.100.000 đồng; tổng thu: 18.320.000 đồng; tổng chi 17.500.000 đồng; tồn chuyển sang năm sau 1.920.000 đồng.

Hiệu trưởng nhà trường ký Hợp đồng bảo vệ với ông Trần Văn Hoài, mức 2.500.000 đồng/tháng. Thời hạn của hợp đồng 01 tháng, ký lại hợp đồng 1 lần. Nhà trường chi trả tiền công bảo vệ 2.500.000 đồng/tháng, không chi trả khoản BHXH, BHYT, BHTN.

- Tiền nước uống

Năm học 2020-2021: Tồn năm học 2019-2020 mang sang: 128.000 đồng; tổng số tiền đã thu: 24.480.000 đồng; tổng chi 24.608.000 đồng.

Năm học 2021-2022: Tổng số tiền đã thu trong năm: 20.000.000 đồng; tổng chi 20.000.000 đồng.

- Tiền thẻ thư viện

Năm học 2020-2021: Tổng thu 7.800.000 đồng; tổng chi 7.800.000 đồng.

Năm học 2021-2022: Tổng thu 10.050.000 đồng; tổng chi 10.050.000 đồng.

- Tiền sổ liên lạc

Năm học 2020-2021: Tổng thu 9.775.000 đồng; tổng chi 9.775.000 đồng.

- Tiền giấy thi

Năm học 2020-2021: Tổng thu: 7.820.000 đồng; tổng chi 7.820.000 đồng.

6.2. Các khoản đóng góp hỗ trợ tự nguyện của nhà tài trợ

* Năm học 2020 – 2021:

Kế hoạch huy động dự kiến gồm các hạng mục sau:

- Công trình đóng đá khuôn viên nhà trường, đổ bê tông đường ra nhà vệ sinh, hệ thống ống nước tưới 76.000.000 đồng

- Tu sửa cơ sở vật chất lớp học: 21.600.000 đồng

Kết quả thu chi thực tế:

- Tổng thu: 98.540.000 đồng

- Tổng chi: 98.540.000 đồng, trong đó:

+ Chi tu sửa cơ sở vật chất 22.740.000 đồng, bao gồm: Mua giá đựng nước, thùng đựng rác, giá để ly trong các phòng học: 13.585.000 đồng; Thay hệ thống đèn điện, cửa kính phòng học: 8.045.000 đồng; Thay cửa kính nhà hiệu bộ: 1.110.000 đồng.

+ Đổ bê tông, đóng đá sân trường: 76.000.000 đồng, thuế VAT 10% giá trị công trình.

* Nhận tài trợ tiếp nhận lũ lụt: Nhà trường ban hành Quyết định số 28/QĐ-THCSXN ngày 25/10/2020 về việc thành lập Ban tiếp nhận, quản lý quà hỗ trợ lũ lụt tháng 10/2020. Tiếp nhận tiền mặt và một số hiện vật là vở, bút học sinh. Trong đó:

- Số hiện vật đã phát cho học sinh, có danh sách ký nhận
- Tổng số tiền mặt tiếp nhận: 74.000.000 đồng, trong đó:
 - + Hỗ trợ các gia đình học sinh, giáo viên bị ngập nặng: 28.400.000 đồng
 - + Làm cửa kéo cầu thang và lan can cầu thang: 9.800.000 đồng;
 - + Mua 02 máy in: 6.900.000 đồng;
 - + Mua khăn trải bàn văn phòng: 4.300.000 đồng.
 - + Mua ti vi Sam sung 55 in: 16.500.000 đồng.
 - + Mua sân bóng bàn: 8.100.000 đồng.

* Năm học 2021 – 2022:

Nhà trường lập Kế hoạch dự kiến gồm các hạng mục sau:

- Làm nhà xe giáo viên: 49.566.000 đồng
- Đổ bê tông đường ra nhà vệ sinh, vỉa hè: 26.827.000 đồng
- Tu sửa nhà vệ sinh học sinh: 17.107.000 đồng.

Kế hoạch vận động tài trợ không có dự toán chi tiết kèm theo.

Kết quả thu chi thực tế:

- Tổng thu: 93.500.000 đồng.
- Tổng chi: 93.248.000 đồng, cụ thể: làm nhà xe cho giáo viên, đổ bê tông đường ra nhà vệ sinh, tu sửa nhà vệ sinh học sinh với tổng mức đầu tư 93.248.000 đồng, trong đó tiền thuế GTGT 10%. Hợp đồng thi công với Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp LKP Minh Phú. Công trình không có bản vẽ thiết kế.
- Còn tồn: 252.000 đồng.

7. Tình hình quản lý, thu chi kinh phí hoạt động Hội cha mẹ học sinh của trường

Ban đại diện CMHS Trường THCS Xuân Ninh ban hành Quy chế hoạt động số 01/QCHĐ-BĐDCMHS ngày /10/2020 và số 01/QCHĐ-BĐDCMHS ngày 16/11/2021. Trong đó, Ban đại diện CMHS trường có 05 thành viên, gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 ủy viên; toàn trường có 11 Ban đại diện CMHS cơ cấu theo lớp học, mỗi Ban đại diện có từ 02 thành viên.

Thực hiện thu quỹ Ban đại diện CMHS theo Quyết định số 2851/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình ngày 09/8/2017 với mức thu 14% mức lương cơ bản đối với trường THCS là 208.000 đồng/năm. Trong đó, trích Quỹ Ban đại diện CMHS lớp 60%; trích Quỹ Ban đại diện trường 40%, tình hình thu chi Ban đại diện CMHS trường cụ thể như sau:

- Năm học 2020-2021:
 - Tổng thu 32.531.000 đồng;
 - Tổng chi 32.531.000 đồng.

- Năm học 2021-2022:
- Tổng thu 29.369.600 đồng;
- Tổng chi 29.369.600 đồng.

Ban đại diện CMHS đã thực hiện thu quỹ theo hướng dẫn của của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, không thực hiện mở các loại sổ sách (sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi; sổ theo dõi thu, chi), ghi chép theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm:

Nhìn chung đơn vị đã chấp hành các quy định, chế độ chính sách của nhà nước; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định; các khoản chi tiêu cơ bản đã được quản lý chặt chẽ, đúng chính sách chế độ, bám sát theo dự toán và thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ. Các nghiệp vụ phát sinh, kế toán đơn vị đã lập chứng từ, hồ sơ cơ bản đầy đủ và đảm bảo thủ tục theo quy định hiện hành. Các khoản chi thường xuyên cơ bản đã đáp ứng chi cho nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động thường xuyên, được đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ quy định. Các khoản chi cho con người được thanh toán kịp thời, đầy đủ. Đơn vị đã thực hiện trích từ nguồn thu học phí để cải cách tiền lương và chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định. Các khoản thu theo quy định và theo thỏa thuận, vận động tài trợ cơ bản đã tiến hành thu đúng quy định của theo các văn bản liên quan. Thủ trưởng đơn vị và các bộ phận chuyên môn của trường đã phối hợp tốt với Đoàn thanh tra trong việc cung cấp chứng từ và thuyết minh phục vụ công tác thanh tra.

2. Về tồn tại hạn chế

- Về quy chế chi tiêu nội bộ: về căn cứ để ban hành quy chế, đơn vị đã căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực thi hành và không phù hợp. Bố cục của văn bản sắp xếp chưa logic, khoa học, chưa đưa vào quy chế một số căn cứ phù hợp để áp dụng thực hiện.

- Về công khai dự toán quyết toán: Nhà trường tiến hành công khai dự toán ngân sách, công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC, tuy nhiên biểu mẫu tại phụ lục đính kèm không đúng theo quy định, số liệu chưa cập nhật đầy đủ, chưa tiến hành công khai dự toán bổ sung trong năm.

- Nhà trường chi thu nhập tăng thêm năm 2021 không đúng quy định. Mức hưởng của mỗi người được căn cứ vào hệ số lương x hệ số hưởng dẫn đến cùng mức xếp loại nhưng mức hưởng khác nhau.

- Hợp đồng dạy thay giáo viên nghỉ sinh với một số giáo viên có thời gian từ 01 tháng trở lên nhưng không đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Chi trả lương cho nhân viên bảo vệ là đối tượng không đóng bảo hiểm xã

hội bắt buộc nhưng không chi trả các khoản tiền tương đương mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động cùng kỳ trả lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 168 Bộ Luật lao động 2019.

- Nhà trường thực hiện thanh toán chi phí xây dựng các công trình có nguồn kinh phí đóng góp từ người dân nhưng vẫn chi trả tiền thuế GTGT, gây lãng phí nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân (*10% 02 hạng mục 02 năm học tương ứng số tiền 16.924.800 đồng*). Công trình không có bản vẽ thiết kế.

Việc xây dựng các công trình từ nguồn tài trợ, Nhà trường chưa chấp hành các quy định về các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

- Ban đại diện Hội CMHS không thực hiện mở các loại sổ sách (sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi; sổ theo dõi thu, chi), ghi chép theo quy định; sử dụng kinh phí Ban đại diện CMHS chi phục vụ hội nghị chiếm tỷ lệ quá lớn.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG
(nếu có): Không

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VIỆC XỬ LÝ

1. Đối với Trường THCS Xuân Ninh

- Nhà trường rút kinh nghiệm đối với những tồn tại hạn chế trong việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí đã nêu, trong thời gian tới tập trung thực hiện các nội dung sau:

+ Sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ với bộ cục và những nội dung căn cứ phù hợp quy định. Thực hiện công khai tài chính đúng theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

+ Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho giáo viên hợp đồng; chi các khoản tiền tương đương mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho đối tượng không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cùng kỳ trả lương theo quy định của pháp luật.

+ Chi thu nhập tăng thêm cho người lao động đúng theo quy định tại Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đảm bảo nguyên tắc người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được trả nhiều hơn.

+ Nghiên cứu, nắm bắt các quy trình, thủ tục trong đầu tư xây dựng các hạng mục, đảm bảo đầy đủ hồ sơ thủ tục trước khi khởi công. Không thanh toán khoản thuế GTGT đối với các hạng mục đầu tư có nguồn vốn do người dân đóng góp. Thực hiện các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện theo quy định tại Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình.

+ Hướng dẫn Ban đại diện CMHS thực hiện mở các loại sổ sách (sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi; sổ theo dõi thu, chi), ghi chép theo quy định tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình. Sử dụng kinh phí Ban đại diện CMHS hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định.

2. Đối với phòng Giáo dục - Đào tạo

Tăng cường quản lý, chỉ đạo các trường trong hoạt động thu, quản lý, sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận, vận động tài trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quản lý thu, chi tại trường học.

3. Đối với UBND xã Xuân Ninh

Quan tâm công tác quản lý việc thu chi các khoản từ nguồn đóng góp, tài trợ của phụ huynh học sinh, kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý khi phát hiện có sai phạm.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu, chi kinh phí hoạt động sự nghiệp và các khoản đóng góp tại Trường THCS Xuân Ninh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Quảng Ninh;
- Phòng GD-ĐT;
- UBND xã Xuân Ninh;
- Trường THCS Xuân Ninh;
- Lưu: TTr, Hồ sơ Ttra.

CHÁNH THANH TRA

Hoàng Mạnh Hà